

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC DỰ ÁN
QUA BÀI 15 “BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ
PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI” – ĐỊA LÍ 12

Đơn vị công tác: **Trường THPT Phan Đình Phùng**

Cấp học: **THPT**

Lĩnh vực/ Môn: **Địa lí**

Tên Tác giả: **Nguyễn Thị Diệu Linh**

Chức vụ: **Giáo viên**

NĂM HỌC 2019 - 2020

MỤC LỤC

A. ĐẶT VẤN ĐỀ.....	1
I. Lí do chọn đề tài.	1
II. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu	3
B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	3
I. Cơ sở lí luận.....	3
1. Thế nào là dạy học theo dự án.	3
2. Các loại dự án học tập	3
3. Đặc điểm của dạy học dự án nhấn mạnh đến các định hướng.....	4
4. Vai trò của giáo viên và học sinh trong dạy học theo dự án.....	5
5. Các bước tiến hành dạy học dự án	5
6. Ưu điểm, hạn chế của dạy học dự án.	7
II. Cơ sở thực tiễn.....	8
III. Áp dụng phương pháp dạy học dự án qua bài “Bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai” – Địa lí 12.	8
C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.	12
I. Kết luận.....	12
II. Khuyến nghị.	15
PHỤ LỤC	16

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

GV	Giáo viên
HS	Học sinh
PPDH	Phương pháp dạy học
DHDA	Dạy học dự án

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

I. Lí do chọn đề tài

Bước sang thế kỉ XXI, chương trình giáo dục phổ thông ở nhiều nước trên thế giới đã có sự thay đổi mạnh mẽ theo hướng chuyển từ dạy học truyền thụ kiến thức sang dạy học phát triển năng lực của người học. Đây dường như là một xu thế tất yếu mà Việt Nam không thể đứng ngoài cuộc. Ở nước ta, Nghị quyết số 29 – NQ/TW ngày 4/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI và Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội cũng đã yêu cầu phải đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Trên thực tế, dạy học theo định hướng phát triển năng lực ở nhiều trường phổ thông còn mới mẻ và chưa có tiền lệ; mặt khác, quá trình triển khai áp dụng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới lại đang cận kề. Trong khi đó, quan điểm dạy học nặng về truyền thụ kiến thức đã tạo ra những thế hệ HS có thể biết rất nhiều nhưng làm thì không được bao nhiêu, kiến thức rất uyên bác nhưng thực hành thì lúng túng, vụng về. Mục tiêu cuối cùng của dạy học phát triển năng lực không phải là hệ thống kiến thức, là khối lượng nội dung... mà là năng lực cần có để sống tốt hơn, làm việc hiệu quả hơn, đáp ứng được những yêu cầu của xã hội đang đổi thay từng ngày. Như thế, nội dung kiến thức ở đây chính là phương tiện để đạt được mục đích cuối cùng là năng lực. Tư tưởng này chi phối cách lựa chọn nội dung dạy học và PPDH.

Trong những năm gần đây, đổi mới PPDH đã và đang được coi là tâm điểm của ngành giáo dục. Đổi mới PPDH được thực hiện ở tất cả các cấp học, ngành học, môn học trong đó có môn Địa lí - một môn học quan trọng, có tính tổng hợp và tính thực tiễn rất cao. Để hình thành và phát triển năng lực cho HS cần phải lựa chọn các PPDH thích hợp đối với môn Địa lí. Về tổng thể nên kết hợp nên kết hợp các phương pháp truyền thống và các phương pháp hiện đại nhằm tích cực hóa hoạt động của HS. Các PPDH hiện đại có thể áp dụng trong môn Địa lí là: PPDH theo dự án, phương pháp khảo sát, điều tra, phương pháp đóng vai... Trong đó, PPDH theo dự án là PPDH có tính hệ thống, người học được tham gia vào toàn bộ quá trình học tập xung quanh nhiệm vụ có tính thách thức xuất phát từ thực tiễn, đòi hỏi vận dụng kiến thức và kĩ năng cộng tác để hoàn thành nhiệm vụ học tập bằng sản phẩm cụ thể. Bản chất của dạy học dự án là dạy học theo định hướng hành động, vì vậy vận dụng phương pháp này trong dạy học Địa lí sẽ mở ra cơ hội hướng đến sự hình thành và phát triển năng lực ở người học.

Tại trường THPT Phan Đình Phùng nơi tôi công tác, cả GV và HS đã bước đầu được tiếp cận và trải nghiệm PPDH này. Trước khi tiến hành đề tài, tôi đã:

- Thiết kế phiếu khảo sát online cho 30 GV tại trường Phan Đình Phùng, nhằm khảo sát sự tiếp cận, nhận thức, điều kiện thực hiện và việc vận dụng DHDA trong thiết kế, tổ chức dạy học.

- Thiết kế phiếu khảo sát online cho 71 HS khối 12 của trường Phan Đình Phùng về thực tế học tập theo dự án, nhận thức về học tập theo dự án,...

Kết quả khảo sát cho thấy:

- Về phía GV:

- + 100% GV tham gia khảo sát đều đã biết tới DHDA bằng những cách thức và kênh thông tin khác nhau: 46.7% GV biết sơ lược từ internet và chia sẻ của đồng nghiệp, 33.3% GV được biết qua tập huấn/đào tạo, 20% GV được tập huấn và đã thực hiện 1 số dự án; 100% GV đều nhận định DHDA là một PPDH hiện đại.

- + Cấu trúc của 1 dự án gồm 5 phần, tuy nhiên chỉ 48.3% GV tham gia khảo sát trả lời đúng.

- + Phần lớn GV tham gia khảo sát đều gặp khó khăn ở 1 hoặc 1 số bước trong tiến trình dự án: 22.2% GV gặp khó khăn ở bước xây dựng kế hoạch, 25.9% GV gặp khó khăn ở bước thực hiện dự án – thiết kế sản phẩm; giới thiệu sản phẩm hoặc đánh giá dự án.

- Về phía HS:

- + Chỉ 5.6% HS tham gia khảo sát thường xuyên được tiếp cận với DHDA, 50.7% đã từng nghe qua và tận 40.7% chưa từng nghe đến phương pháp này.

- + Trong nhóm HS đã từng tiếp cận với DHDA thì: 40.8% HS một năm chỉ thực hiện 1 – 2 dự án, 28.2% HS thực hiện 3 – 4 dự án/ năm học, và có tới 28.2% HS chưa từng thực hiện học tập theo dự án; Phần lớn HS tỏ ra bình thường khi tiếp cận PPDH này (52.9%), 25% HS tỏ ra không thích và chỉ có 22.1% HS tỏ ra thích thú với phương pháp này...

Từ những con số trên có thể thấy, hầu hết GV đã được tiếp cận với DHDA như một PPDH hiện đại theo định hướng phát triển năng lực. Tuy nhiên nhiều thầy cô trong quá trình áp dụng do chưa tìm hiểu đầy đủ cơ sở lí luận của phương pháp, chưa thường xuyên áp dụng nên hiệu quả của việc dạy học theo dự án chưa cao, chưa phát huy được hết các năng lực của HS. Từ đó, HS chưa được tiếp cận thường xuyên, đầy đủ với DHDA nên chưa phát huy được tính tích cực, hứng thú học tập. Do đó, việc hình thành và phát triển năng lực cho HS còn nhiều hạn chế.

Xuất phát từ nhu cầu đổi mới giáo dục, từ trải nghiệm bản thân trong dạy học môn Địa lí, tôi mạnh dạn đưa ra một số kinh nghiệm của mình về vấn đề “Áp dụng phương pháp dạy học dự án qua bài Bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai – Địa lí 12”.

II. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu

1. *Thời gian nghiên cứu*: Năm học 2019 – 2020.
2. *Đối tượng*: Học sinh lớp 12 trường THPT Phan Đình Phùng.
3. *Phạm vi nghiên cứu*: Áp dụng phương pháp dạy học dự án qua bài “Bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai – Địa lí 12

B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. Cơ sở lý luận

1. Thế nào là dạy học theo dự án

Dạy học theo dự án/Project Based Learning còn được gọi là DHDA/Project Work, Phương pháp dự án/Project Method, Dạy học tiếp cận dự án/Project Based Approaching (PBA). Khái niệm Dạy học theo dự án chưa có sự thống nhất, cụ thể:

1. Theo dự án Việt - Bỉ: “Học theo dự án/Project Work là hoạt động học tập nhằm tạo cơ hội cho HS tổng hợp kiến thức từ nhiều lĩnh vực học tập, và áp dụng một cách sáng tạo vào cuộc sống”.

2. Theo chương trình Partner in Learning (PIL) của Microsoft Corporation: “Cách học dựa trên dự án (Project Based Learning - DHDA) là một mô hình học tập khác với mô hình hoạt động học tập truyền thống với những bài giảng ngắn, tách biệt và lấy GV làm trung tâm”.

3. Theo Chương trình dạy học Intel - Khóa học cơ bản/Intel Teach Essentials (ITE): “Học theo dự án là mô hình dạy học lấy HS làm trung tâm. Cách học này phát triển kiến thức và KN của HS thông qua một nhiệm vụ mở rộng, đòi hỏi HS phải nghiên cứu và thể hiện kết quả học tập của mình thông qua cả sản phẩm lẫn phương tiện thực hiện... HS sẽ hợp tác với các chuyên gia bên ngoài lớp học và cộng đồng để trả lời các câu hỏi và tìm hiểu được ý nghĩa sâu rộng hơn của nội dung bài học. Công nghệ được sử dụng để hỗ trợ cho hoạt động học tập. Trong quá trình thực hiện dự án, nhiều cách ĐG khác nhau được thực hiện nhằm đảm bảo chất lượng công việc của HS”.

4. Theo Nguyễn Văn Cường và Bernd Meier: “DHDA là một hình thức dạy học, trong đó người học thực hiện một nhiệm vụ phức hợp, có sự kết hợp giữa lí thuyết và thực hành, có tạo ra các sản phẩm có thể giới thiệu. Nhiệm vụ này được người học thực hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình học tập, từ việc

xác định mục đích, lập kế hoạch, đến việc thực hiện dự án, kiểm tra, điều chỉnh, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện. Làm việc nhóm là hình thức cơ bản của DHDA”.

Những định nghĩa trên có khác biệt do quan điểm tiếp cận về loại hình, phân loại, cách thức thực hiện DHDA. Tuy nhiên tất cả đều thống nhất các điểm cơ bản sau: định hướng vào người học, thực tiễn, sản phẩm và xuất phát từ nội dung chương trình học. Như vậy, *có thể vận dụng linh hoạt các PPDH và hình thức dạy học khi thực hiện DHDA trong môn Địa lí đặc biệt ở khối lớp 12-THPT.*

2. Các loại dự án học tập

- Phân theo nội dung: dự án trong 1 môn học, dự án liên môn, dự án ngoài môn học.

- Phân theo sự tham gia của người học: dự án cho nhóm HS, dự án cá nhân, dự án cho một lớp, dự án cho khối lớp...

- Phân loại theo quỹ thời gian: dự án nhỏ (thực hiện trong một số giờ học, có thể từ 2-6 giờ học), dự án trung bình (dự án trong một hoặc một số ngày), dự án lớn (dự án thực hiện với quỹ thời gian lớn, tối thiểu là một tuần 40 giờ học, có thể kéo dài nhiều tuần).

3. Đặc điểm của dạy học dự án nhấn mạnh đến các định hướng sau:

**** Định hướng thực tiễn:***

Chủ đề của dự án gắn với thực tiễn, kết quả dự án phải có ý nghĩa thực tiễn xã hội. Dạy học dự án tạo ra kinh nghiệm học tập thu hút người học vào những dự án phức tạp trong thực tiễn xã hội và người học sẽ dựa vào đó để phát triển và ứng dụng các kỹ năng và kiến thức của mình.

**** Định hướng hứng thú:***

Chủ đề và nội dung của dự án phù hợp với hứng thú của người học, thúc đẩy mong muốn học tập của người học, tăng cường năng lực hoàn thành những công việc quan trọng và mong muốn được đánh giá. Khi người học có cơ hội kiểm soát được việc học của chính mình, giá trị của việc học đối với họ cũng tăng lên. Cơ hội cộng tác với các bạn cùng lớp cũng làm tăng hứng thú học tập của học sinh.

**** Tính tự lực cao của người học:***

Người học tham gia tích cực và tự lực vào các tất cả các giai đoạn của quá trình dạy học: đề xuất vấn đề, lập kế hoạch giải quyết vấn đề, giải quyết vấn đề và trình bày kết quả thực hiện.

**** Định hướng hành động:***

Khi thực hiện dự án, đòi hỏi HS phải kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, huy động nhiều giác quan. Người học khám phá, giải thích và tổng hợp thông tin sao cho có được sản phẩm có ý nghĩa.

** Định hướng sản phẩm:*

Đó là những sản phẩm cụ thể có thể công bố, giới thiệu được. Kết quả của dự án có thể là bài báo, bài trình bày, các mô hình vật chất, thí nghiệm...

** Có tính phức hợp:*

Nội dung dự án có sự kết hợp tri thức của nhiều lĩnh vực hoặc các môn học khác nhau. Dạy học dự án yêu cầu người học sử dụng thông tin của nhiều môn học khác nhau để giải quyết vấn đề.

** Cộng tác làm việc:*

Các dự án học tập thường được thực hiện theo nhóm, việc học mang tính xã hội. Dạy học dự án thúc đẩy sự cộng tác giữa người học với GV và giữa người học với nhau. Nhiều khi, sự cộng tác được mở rộng đến cộng đồng. Sự làm việc mang tính cộng tác của người học có tầm quan trọng làm phong phú và mở rộng sự hiểu biết của người học về những điều họ đang học.

4. Vai trò của giáo viên và học sinh trong dạy học theo dự án.

** Vai trò của giáo viên*

- Thúc đẩy vai trò tự chủ của người học và làm sao để gắn sự chủ động của người học trong việc giải quyết vấn đề.

- Hướng dẫn, tham vấn chứ không phải cầm tay chỉ việc. Không phải dạy kiến thức mà tạo ra sự hỗ trợ cần thiết. Năng lực, vai trò của GV thể hiện ở các hỗ trợ đối với người học (không chỉ bằng các chỉ dẫn mà bằng các sản phẩm mẫu, các tài liệu, các nguồn thông tin, cách chuyển giao công việc, cách xây dựng các phiếu đánh giá...).

** Vai trò của học sinh*

- Tham gia tích cực ở tất cả các giai đoạn học tập (thu thập thông tin, xử lý thông tin, truyền đạt thông tin...).

- Người học đóng vai là những “chuyên gia” thuộc những ngành nghề khác nhau trong xã hội, hoàn thành vai trò của mình dựa trên những kiến thức, kỹ năng nhất định (người học chủ động trong việc tiếp nhận kiến thức).

- Người học tự quyết định cách tiếp cận vấn đề và các hoạt động.

- Người học phải hoàn thành dự án và trình bày qua các sản phẩm cụ thể: Bài trình diễn, sản phẩm, trang web...

5. Các bước tiến hành dạy học dự án

*** Bước 1: Quyết định chủ đề dự án**

Chủ đề dự án trước hết hoặc thường phải gắn với các bài học cụ thể trong chương trình nhằm giải quyết một nhiệm vụ nào đó. Các nhiệm vụ này phải có ý nghĩa với học sinh, gợi được sự quan tâm và hứng thú của người học.

* Bước 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện.

Khi xây dựng kế hoạch thực hiện dự án, trong giai đoạn này, HS với sự hướng dẫn của GV xây dựng đề cương cũng như kế hoạch cho việc thực hiện dự án. Trong việc xây dựng kế hoạch cần xác định những công việc cần làm, thời gian dự kiến, vật liệu, kinh phí, phương pháp tiến hành, quyết định hình thức của sản phẩm và phân công công việc trong nhóm.

Đề thuận lợi khi xây dựng ý tưởng mới xung quanh chủ đề đã lựa chọn nhằm xây dựng kế hoạch thực hiện dự án, GV cũng có thể hướng dẫn HS sử dụng kỹ thuật đặt câu hỏi 5W1H (5W gồm Who – Ai?; What – Cái gì?; When – Khi nào?; Where - Ở đâu?; Why – Tại sao? Và 1H là How – Như thế nào?).

Hoạt động lập kế hoạch các nhiệm vụ học tập nhằm giúp cho các thành viên trong nhóm biết được ai sẽ làm nhiệm vụ gì và thời hạn hoàn thành. Đây là hoạt động hợp tác giữa các thành viên, đòi hỏi mỗi thành viên phải ý thức phối hợp với nhau, hỗ trợ cho nhau để hoàn thành dự án.

* Bước 3: Thực hiện dự án.

Quá trình thực hiện dự án bao gồm:

- Thu thập thông tin.
- Thực hiện điều tra.
- Thảo luận với các thành viên khác.
- Tham vấn giáo viên hướng dẫn .

Trong giai đoạn này, dự án được định hình. Người học học bằng cách nghiên cứu, biến đổi hoặc tạo ra thông tin mới trong sự hợp tác để đi đến kết quả chung. Họ thu thập dữ liệu, tiến hành các thí nghiệm, gắp gỡ các nhân vật cần thiết, phân tích, so sánh, cân, đo, tính toán, viết, vẽ, tranh luận...

Trong quá trình này, GV tôn trọng về kế hoạch đã xây dựng và sự hợp tác giữa các cá nhân người học nhằm tạo ra một cộng đồng trong đó trung tâm là việc học tập. GV tạo thuận lợi cho sự trao đổi thường xuyên và cởi mở giữa các thành viên, tạo sự tìm kiếm thông tin từ các nguồn tài liệu có sẵn bên cạnh sự chịu trách nhiệm về những nhiệm vụ, mời các nhóm thường xuyên đánh giá sự tiến triển của công việc và tận dụng dịp này để động viên, kích thích, và chỉnh sửa để nhằm đến đích. Những chiến lược người học sử dụng cần phải trở thành đối tượng của sự quan sát liên tục của GV. Tuy nhiên, tác động của GV cần mang đến một không khí cởi mở. Những câu hỏi về các hoạt động của nhóm, về

sự chịu trách nhiệm, về phương pháp nghiên cứu, về sự phân biệt giữa cái đúng và cái sai,... sẽ dẫn đến những đề nghị hấp dẫn đối với các dự án tương lai.

* Bước 4: Giới thiệu sản phẩm.

Kết quả thực hiện dự án có thể được công bố dưới dạng bài thu hoạch, báo cáo bằng văn bản, bài trình chiếu Powerpoint... Trong nhiều dự án, các sản phẩm vật chất được tạo ra qua hoạt động thực hành như: mô hình máy phát điện, mô hình mạng điện,... Sản phẩm của dự án cũng có thể là những hành động phi vật chất, chẳng hạn việc biểu diễn một vở kịch, việc tổ chức một buổi tuyên truyền nhằm tạo ra các tác động xã hội, phòng triển lãm trưng bày tranh ảnh... Sản phẩm của dự án có thể được trình bày giữa các nhóm học sinh trong một lớp, có thể được giới thiệu trước toàn trường, hay ngoài xã hội. Các nhóm lắng nghe nhau trình bày, thảo luận và có thể đặt câu hỏi cho nhau.

* Bước 5: Đánh giá quá trình và kết quả công việc.

Đánh giá dự án do cả GV và HS thực hiện nhằm đánh giá quá trình thực hiện và kết quả cũng như kinh nghiệm đạt được.

Các yếu tố khác như cảm giác thoải mái của HS trong quá trình hoạt động nhóm – thời gian thực hiện dự án – các vấn đề gặp phải và sự hỗ trợ,... đều phải được đề cập tới và đánh giá một cách chu đáo. Từ đó rút ra những kinh nghiệm cho việc phát triển dự án hoặc thực hiện các dự án tiếp theo khác. Có những phương pháp đánh giá khác nhau như: trao đổi bằng thư, đánh giá toàn lớp, đánh giá đồng đẳng, tự đánh giá, HS nêu câu hỏi, đánh giá các nhóm...

Việc phân chia các giai đoạn trên đây chỉ mang tính chất tương đối. Trong thực tế chúng có thể xen kẽ và thâm nhập lẫn nhau. Việc tự kiểm tra, điều chỉnh cần được thực hiện trong tất cả các giai đoạn của dự án. Với những dạng dự án khác nhau có thể xây dựng cấu trúc chi tiết riêng phù hợp với nhiệm vụ dự án.

6. Ưu điểm, hạn chế của dạy học dự án.

Khi áp dụng dạy học dự án, ta có thể thấy những ưu điểm nổi bật như:

- Kích thích động cơ, hứng thú học tập của người học.
- Phát huy tính tự lực, tính trách nhiệm, sáng tạo.
- Phát triển năng lực giải quyết những vấn đề phức hợp.
- Phát triển năng lực cộng tác làm việc, hỗ trợ kỹ năng giao tiếp.
- Rèn luyện tính bền bỉ, kiên nhẫn.
- Phát triển năng lực đánh giá.

Tuy nhiên, dạy học dự án cũng có những hạn chế và thách thức nhất định:

- Dạy học dự án đòi hỏi nhiều thời gian, không thích hợp trong việc truyền thụ những tri thức lý thuyết có tính hệ thống.

- Dự án không khuyến khích thực hiện vào phần kiến thức then chốt được chỉ định phải truyền đạt chính xác, đầy đủ cho người học. GV có thể chọn một vài nội dung học có ý nghĩa thực tiễn cao để dạy theo mô hình này.

- Người học không quen với việc chủ động định hướng quá trình học tập nên sẽ gặp nhiều khó khăn trong quá trình học tập.

- Đòi hỏi phương tiện vật chất và tài chính phù hợp.

- Dự án cần sự tích hợp công nghệ, đặc biệt là CNTT nên đòi hỏi người học phải có kiến thức nền nhất định về tin học.

- Dạy học dự án yêu cầu GV phải có trình độ chuyên môn cao và nghiệp vụ vững vàng.

II. Cơ sở thực tiễn.

Dạy học theo dự án là một PPDH hiện đại theo định hướng phát triển năng lực cho người học. Đây là một PPDH vừa có tính hợp tác lại vừa có tính thực tiễn rất cao, giúp hình thành và phát triển ở người học nhiều năng lực cần thiết.

Địa lí là một môn học có tính tổng hợp và gắn liền với thực tiễn. Toàn bộ chương trình địa lí 12 lại cho học sinh một cái nhìn tổng thể về tự nhiên, dân cư, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, những vấn đề đặt ra với cả nước nói chung và các vùng, các địa phương nơi HS đang sinh sống nói riêng. Chính vì vậy, không khó để GV áp dụng PPDH theo dự án khi dạy Địa lí ở khối lớp này.

Tuy nhiên, sự hiểu biết của GV về các DHDA còn hạn chế, chủ yếu mới dừng lại ở mức độ "biết" một cách rời rạc, thiếu tính hệ thống; chưa làm chủ được phương pháp mới nên sinh ra tâm lí ngại áp dụng. Trong thực tiễn dạy học Địa lí - THPT ở Hà Nội và nơi tôi công tác, việc áp dụng DHDA còn nhiều khó khăn, đòi hỏi bổ sung lí luận, gợi mở phương hướng tiến hành thiết kế, tổ chức hoạt động qua các trải nghiệm thực tiễn. Thực trạng này là động lực to lớn để tôi suy nghĩ, vận dụng DHDA vào một tiết dạy học cụ thể trên lớp. Hiệu quả của đề tài là cơ sở để áp dụng DHDA sâu rộng, linh hoạt vào toàn bộ chương trình Địa lí 12 cũng như chương trình Địa lí THPT.

III. Áp dụng phương pháp dạy học dự án qua bài “Bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai” – Địa lí 12

1. Mục tiêu dự án

- *Về kiến thức:* HS trình bày được nơi thường xảy ra, nguyên nhân, hậu quả của ngập lụt, lũ quét, hạn hán và một số biện pháp phòng tránh.

- *Về kĩ năng:* Phát triển kĩ năng khai thác SGK, tìm kiếm và khai thác thông tin trên internet, biết được một số kĩ năng trong phòng chống thiên tai.

- Về năng lực:

+ Phát triển các năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, sử dụng ngôn ngữ, tự học, sáng tạo, giải quyết vấn đề, sử dụng công nghệ thông tin.

+ Năng lực chuyên biệt của môn địa lí: Năng lực nhận thức theo quan điểm không gian đối với phạm vi các nơi xảy ra ngập lụt, lũ quét và hạn hán; Năng lực thu thập, xử lí và truyền đạt thông tin; Năng lực giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí (Suy luận được hậu quả của các thiên tai đối với đời sống và sản xuất); Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn (liên hệ tình trạng ngập lụt ở Hà Nội); Năng lực sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, video... để minh họa và trình về các thiên tai.

2. Tiến trình thực hiện dự án

Các bước tiến hành dự án như sau.

2.1. Bước 1: Quyết định chủ đề dự án

a. Giáo viên

Phương pháp được áp dụng đối với một phần kiến thức trong bài 15 Địa lí 12. Chủ đề dự án do GV chủ động đưa ra. Cụ thể trong phần 2 của bài “Một số thiên tai chủ yếu và biện pháp phòng chống”, các em sẽ phải tìm hiểu về ngập lụt, lũ quét và hạn hán. Đây là những thiên tai thường xuyên xảy ra ở nước ta, hậu quả ngày càng nghiêm trọng đòi hỏi phải có những giải pháp phù hợp nhằm phòng chống và giảm thiểu thiệt hại. Thay vì dạy học những nội dung này theo cách truyền thống, tôi chuyển thành các dự án giao về nhà cho HS.

GV giới thiệu chung về dự án (nội dung, hình thức thực hiện, thời gian thực hiện, yêu cầu về sản phẩm, tiêu chí đánh giá...)

Những nhiệm vụ này được GV giao sau khi kết thúc nội dung bài 14 “Sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên” tại lớp. Nhiệm vụ được giao kèm thời gian nộp sản phẩm và báo cáo kết quả trước lớp. HS sẽ báo cáo sản phẩm vào tiết Địa của tuần sau khi học bài 15. Thời gian để mỗi nhóm báo cáo là 3 phút bao gồm cả thời gian trao đổi, phản biện.

b. Học sinh

HS nhận nhiệm vụ từ GV.

2.2. Bước 2: Xây dựng kế hoạch

a. Giáo viên

- GV tạo môi trường để định hướng các em làm việc một cách khoa học, hợp tác với nhau chặt chẽ, cởi mở ngay sau khi nhận nhiệm vụ.

- GV góp ý để các em hoàn thiện các khâu của hoạt động xây dựng kế hoạch dự án: chia nhóm HS; xây dựng nội dung dự án; bầu nhóm trưởng, thư kí;

ghi sổ theo dõi dự án, một số kĩ năng thực hiện dự án như tìm kiếm thông tin, hình thức báo cáo,..

b. Học sinh

HS tự xây dựng kế hoạch trên cơ sở định hướng của GV, toàn bộ hoạt động này được tiến hành ngoài tiết học.

- Chia nhóm trên cơ sở phân hóa khả năng và nhu cầu của học sinh khi tham gia dự án thông qua phiếu điều tra. (*Phụ lục 1*)

- Sử dụng kĩ thuật 5W1H để cụ thể hóa nội dung của các chủ đề (*Phụ lục 2-3-4*).

Để định hướng việc lập kế hoạch xây dựng nội dung cho từng tiểu dự án, HS sử dụng kĩ thuật đặt câu hỏi 5W1H. Cách định hướng tìm hiểu nội dung như vậy vừa giúp HS tập trung vào những vấn đề cơ bản của chủ đề, tránh lan man, đảm bảo chuẩn kiến thức đối với nội dung cần tìm hiểu.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong nhóm.

HS tự phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong nhóm theo mẫu sau đó gửi lại GV. Bảng phân công này sẽ là cơ sở để bước cuối cùng HS tự đánh giá lẫn nhau và GV đối chiếu vào đó để đánh giá kết quả làm việc của các nhóm.

Tên thành viên	Công việc	Ghi chú
Nguyễn Văn A (nhóm trưởng)		
....		

Trong toàn bộ các bước của hoạt động xây dựng kế hoạch dự án, tất cả HS tham gia với thái độ tích cực, trách nhiệm, nắm rõ nội dung của cả nhóm và phần việc cá nhân của mình trong nhóm. Nhóm trưởng các nhóm trực tiếp liên hệ để báo cáo, tham vấn kế hoạch, thống nhất nhiệm vụ của các thành viên...rồi chuyển tới GV.

2.3. Bước 3: Thực hiện dự án (Thực hiện ngoài không gian lớp học)

a. Học sinh

HS làm việc cá nhân và hợp tác theo nhóm theo kế hoạch đã đề ra

- Thu thập thông tin: HS tìm kiếm thông tin, bản đồ, tranh ảnh, video clip, số liệu từ sách, báo, internet...

- Xử lý thông tin, tổng hợp kết quả nghiên cứu của các thành viên trong nhóm. Trong quá trình xử lý thông tin, các nhóm phải hướng tới làm rõ các vấn đề đã đặt ra trong đề cương nghiên cứu ban đầu.

- Hoàn thiện sản phẩm, viết báo cáo kết quả nghiên cứu của cả nhóm, chuẩn bị nội dung trình bày trước lớp và phân công HS trình bày.

- Nhóm trưởng bao quát chung quá trình thực hiện dự án của các thành viên trong nhóm như phân công ban đầu, đôn đốc các bạn hoàn thành nhiệm vụ

đúng thời gian đã định, trao đổi với GV khi cần thiết, báo cáo tiến độ dự án của nhóm với GV... Các thành viên trong nhóm thường xuyên hỗ trợ nhau, hợp tác với nhau để hoàn thiện sản phẩm cuối cùng và chuẩn bị nội dung, hình thức báo cáo.

b. Giáo viên

- GV theo dõi, đôn đốc học sinh, định kỳ kiểm tra tiến độ thực hiện. Các nhóm trao đổi, chia sẻ, thông báo cho nhau về những công việc (kết quả) trong gian đã thực hiện được.

- GV giải đáp các câu hỏi và hỗ trợ học sinh các vấn đề nảy sinh qua các kênh: gặp trực tiếp, trao đổi qua email, điện thoại hoặc group nhóm...,

2. 4. Bước 4: Giới thiệu sản phẩm (Tại lớp học)

Báo cáo, trình bày sản phẩm dự án tại lớp ngay trong tiết học bài 15 “Bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai”.

GV và HS tiến hành tuân tự các hoạt động của tiết học như bình thường. Sau khi kết thúc hoạt động tìm hiểu về bão, cả lớp cùng tìm hiểu các thiên tai khác thông qua việc 3 nhóm lần lượt lên báo cáo kết quả dự án của nhóm mình.

a. Học sinh

- Mỗi nhóm cử một đại diện lên báo cáo sản phẩm chủ đề của nhóm.

- Các nhóm cùng nhau thảo luận, đóng góp ý kiến. HS các nhóm trả lời câu hỏi khi được nhóm khác yêu cầu làm rõ thêm và đặt câu hỏi cho nhóm khác.

Ví dụ: *Nguyên nhân của tình trạng ngập lụt ở Hà Nội?*

Link sản phẩm của HS: <https://tinyurl.com/y9rbyjxq>

b. Giáo viên.

- GV điều hành và bao quát chung về quá trình HS báo cáo kết quả dự án.

- Lắng nghe HS báo cáo, trình bày sản phẩm, có thể đặt câu hỏi (nếu cần).

Ví dụ: *Em hãy cho biết vì sao trong những năm gần đây, hạn hán và xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long ngày càng nghiêm trọng hơn?*

2.5. Bước 5. Đánh giá sản phẩm và tổng kết dự án

a. Học sinh.

- Nộp biên bản tự đánh giá thái độ làm việc nhóm (*Phụ lục 3.1*) và đánh giá sản phẩm các nhóm khác (*Phụ lục 3.2*) theo quy định.

- Rút kinh nghiệm sau khi thực hiện dự án.

- Ghi nhanh kiến thức cơ bản vào phiếu học tập sau khi GV chuẩn kiến thức.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Dựa vào nội dung mục 2b, 2c, 2d (SGK/63-64), hiểu biết bản thân, khai thác internet... tìm hiểu về ngập lụt, lũ quét và hạn hán ở nước ta.

Thiên tai	Ngập lụt	Lũ quét	Hạn hán
Nơi xảy ra chủ yếu			
Nguyên nhân			
Biện pháp			

b. Giáo viên

- GV tổ chức cho HS các nhóm được tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau về sản phẩm của dự án.

- GV tổng kết, đánh giá về phương pháp tiến hành, thái độ làm việc, nội dung và kết quả của các vấn đề nghiên cứu đã được đặt ra và việc trình bày kết quả nghiên cứu của các nhóm trước lớp.

- Tổng hợp kết quả HS tự đánh giá và các nhóm đánh giá chéo.

- Tổng hợp kết quả đánh giá cho từng nhóm, cá nhân và rút kinh nghiệm.

- Thông báo kết quả đánh giá và rút kinh nghiệm.

- Chuẩn hóa kiến thức bằng giấy Ao, mở rộng, liên hệ và khắc sâu kiến thức cho HS.

- Đánh giá HS ngay trong tiết học bằng phần củng cố cuối bài và bằng bài kiểm tra 15 phút sau đó (*Phụ lục 4*).

C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

I. Kết luận.

Bài viết là kinh nghiệm được rút ra từ thực tiễn của tôi sau khi đã tìm hiểu nhiều về PPDH theo dự án, từ kinh nghiệm đã áp dụng PPDH này vào một số bài, đặc biệt là qua bài 15 “Bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai” của chương trình Địa lí 12.

Cá nhân tôi cho rằng, đây sẽ là một tài liệu tham khảo hữu ích đối với nhiều GV và HS góp phần tích cực vào nhiệm vụ đổi mới giáo dục thông qua việc từng bước áp dụng các PPDH theo định hướng phát triển năng lực cho người học, trước hết là PPDH theo dự án.

Áp dụng điều này trong thực tế giảng dạy, tôi nhận thấy:

- HS có cơ hội trải nghiệm thực tế thông qua các chủ đề của dự án có tính thực tiễn như các thiên tai: ngập lụt, lũ quét, hạn hán.

- Để giải quyết nhiệm vụ, HS phải vận dụng và phát triển tư duy bậc cao như: phát hiện và giải quyết vấn đề, đánh giá và lựa chọn phương án tối ưu, ra quyết định...

- Thời gian thực hiện dự án và làm việc nhóm dự án giúp HS phát triển nhiều năng lực chung cũng như những năng lực chuyên biệt của môn Địa lí như: quản lí thời gian, quản lí và hợp tác nhóm, tổ chức tìm kiếm và xử lí thông tin, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ viết và nói, sử dụng công nghệ thông tin...

- Quá trình thực hiện dự án và tạo ra sản phẩm giúp HS thay đổi thái độ học tập, niềm tin và hứng thú đối với bộ môn, thay đổi phong cách học tập ở HS.

- Kết quả dự án giúp nâng cao chất lượng giảng dạy của GV, tạo động lực để GV tiếp tục đổi mới PPDH.

Quan sát quá trình làm việc của HS trong suốt dự án, tôi thấy ở các em sự tích cực, chủ động và sáng tạo trong học tập. HS biết cách phân công công việc và hợp tác với nhau để hoàn thành nhiệm vụ. Trong thời gian tiến hành dự án, các em có kĩ năng công nghệ thông tin rất tốt, thể hiện ở việc tìm tòi, xử lí thông tin qua sách vở, internet... Sản phẩm mà các nhóm tạo ra (đặc biệt là video về lũ quét và Infographic về ngập lụt) thực sự khiến GV bất ngờ về khả năng công nghệ thông tin và sự sáng tạo của các em.

Khi báo cáo sản phẩm của nhóm trước lớp, các em khá tự tin, có sự tương tác tốt giữa các nhóm với nhau. Ví dụ:

- Ở nhóm 2 trước khi cho các bạn xem video, HS đặt câu hỏi tương tác với các bạn như sau: *“Theo các bạn ở nước ta lũ quét thường xảy ra ở đâu? Vào thời gian nào?”* sau đó minh chứng bằng chính video nhóm đã hoàn thiện.

- Sau khi nhóm 1 trình bày về ngập lụt, một HS đại diện nhóm 2 đã đặt câu hỏi liên hệ thực tiễn *“Theo nhóm bạn, những nguyên nhân nào gây nên tình trạng ngập lụt ở Hà Nội?”*.

Trước khi tiến hành dự án, khảo sát cho thấy nhận thức của các em về PPDH theo dự án còn rất mơ hồ, chung chung, thậm chí nhiều em đã làm dự án mà không gọi tên được phương pháp thì sau khi thực hiện dự án, nhận thức của các em về cách học này dần sáng tỏ hơn (*thể hiện câu 1 - phiếu khảo sát HS sau khi áp dụng sáng kiến kinh nghiệm*).

Với hai kĩ năng quan trọng trong DHDA là hoạt động nhóm và kĩ năng đánh giá quá trình cũng cho kết quả khác biệt giữa trước và sau khi áp dụng DHDA.

+ Về kĩ năng hoạt động nhóm: Trước khi áp dụng đề tài, khảo sát cho thấy chỉ 14.1% HS cho rằng kĩ năng làm việc nhóm của bản thân ở mức hiệu quả,

mức khá hiệu quả chiếm 32.4% còn mức không hiệu quả chiếm tới 53.5%. Sau khi áp dụng đề tài, các con số tương ứng là 58.1% - rất hiệu quả, 38.7% - khá hiệu quả và chỉ 3.2% HS hoạt động nhóm ở mức không hiệu quả.

+ Về kĩ năng đánh giá: Trước khi áp dụng đề tài, 69% HS nhận định tần suất tham gia đánh giá kết quả học tập là thỉnh thoảng, mức độ thường xuyên chỉ chiếm có 7%. Sau khi áp dụng đề tài, có tới 71% HS tham gia đánh giá thường xuyên, không còn hiện tượng HS không biết đánh giá và tự đánh giá vì tiêu chí đánh giá đã được GV định hướng và gợi mở ngay từ đầu.

Rõ ràng, với dạy học theo dự án, HS được học chủ động, tích cực hơn so với cách học truyền thống cô giảng – trò nghe và ghi. Không khí lớp học cũng sôi nổi, hào hứng hơn. Tiết học nhẹ nhàng, HS hiểu bài và quan trọng hơn cả là thông qua một dự án nhỏ như vậy, HS phát triển được nhiều kĩ năng, năng lực của HS được hình thành và phát triển (*xem kết quả đầy đủ trong phụ lục 5/mục 5.2*).

Bảng 1: Nhóm năng lực được hình thành và phát triển sau khi thực hiện dự án

Stt	Năng lực	Kết quả	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	NL tự học	50/62	80.6
2	NL GQVĐ	52/62	83.9
3	NL sáng tạo	52/62	83.9
4	NL tự quản lí	31/62	50
5	NL giao tiếp	33/62	53.2
6	NL hợp tác	54/62	87.1
7	NL sử dụng CNTT, truyền thông	52/62	83.9
8	NL sử dụng ngôn ngữ	21/62	33.9
9	NL tính toán	13/62	21.0
10	NL tư duy tổng hợp theo lãnh thổ	38/62	61.3
11	NL học tập tại thực địa	7/62	11.3
12	NL sử dụng bản đồ	46/62	74.2
13	NL sử dụng số liệu thống kê	40/62	64.5
14	NL sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, mô hình, clip	57/62	91.9

Kết quả cho thấy, mục tiêu về hình thành và phát triển những năng lực chung và năng lực chuyên biệt của môn Địa lí trong quá trình thực hiện dự án đã đạt được với tỉ lệ rất cao như: năng lực tự học, sáng tạo, giải quyết vấn đề, sử dụng công nghệ thông tin, hợp tác, sử dụng hình vẽ - clip...

Kết quả của dự án còn được thể hiện thông qua so sánh kết quả bài kiểm tra 15 phút (*xem phụ lục 4*) ở lớp thực nghiệm và lớp đối chứng. PPDH theo dự án được tôi triển khai tại 2 lớp 12A6 và 12D3. Kết quả bài kiểm tra cho thấy chất lượng học tập của HS ở các lớp thực nghiệm cao hơn hẳn ở lớp đối chứng, chứng tỏ HS các lớp thực nghiệm nắm vững và vận dụng kiến thức, kỹ năng tốt hơn HS các lớp đối chứng.

Bảng 2: Bảng tổng hợp điểm bài kiểm tra 15' của lớp thực nghiệm và lớp đối chứng

Điểm	Số HS đạt điểm x_i			Phần trăm HS đạt điểm x_i (%)		
	Lớp thực nghiệm		Lớp đối chứng	Lớp thực nghiệm		Lớp đối chứng
	12A6	12D3	12D4	12A6	12D3	12D4
1	0	0	1	0	0	2,4
2	0	0	1	0	0	2,4
3	0	0	3	0	0	7,3
4	0	0	4	0	0	9,7
5	5	4	6	10,6	8,3	14,6
6	8	2	5	17,0	4,1	12,2
7	14	12	7	29,8	25,2	17,2
8	6	9	6	12,7	19,4	14,6
9	9	14	7	19,3	28,6	17,2
10	5	7	1	10,6	14,4	2,4
<i>Tổng</i>	<i>47</i>	<i>48</i>	<i>41</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>100</i>

Bảng 3: Tổng hợp xếp loại điểm bài kiểm tra 15' của lớp thực nghiệm và lớp đối chứng

Xếp loại điểm kiểm tra (%)	Lớp thực nghiệm		Lớp đối chứng
	12A6	12D3	12D4
% Giỏi	29,30	48,93	27,0
% Khá	44, 44	42,22	22,7
% TB	26, 26	8,85	30,5
% Yếu	0	0	14
% Kém	0	0	5,8

II. Khuyến nghị

- Đề nghị GV tích cực áp dụng PPDH theo dự án trong dạy học Địa lí nói riêng cũng như áp dụng ở các môn học khác nhằm phát huy năng lực HS.

- GV áp dụng phương pháp này một cách linh hoạt theo từng bài, từng chủ đề môn học hoặc có thể kết hợp liên môn; từng bước áp dụng, phù hợp với tình hình thực tế của HS và môi trường giáo dục tại địa phương tránh tình trạng quá tải đối với HS.

Trên đây là một số kinh nghiệm của tôi được đúc rút ra qua việc hướng dẫn học sinh áp dụng PPDH theo dự án thông qua tìm hiểu bài 15 “Bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai” – Địa lí 12. Bài viết không tránh khỏi những thiếu sót, rất mong các bạn đồng nghiệp chia sẻ, góp ý để bài viết của tôi được hoàn thiện hơn.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: PHIẾU ĐIỀU TRA NHU CẦU HỌC TẬP CỦA HỌC SINH

(Trước khi thực hiện dự án)

Họ và tên: Lớp: Trường:

.....

Hãy trả lời câu hỏi dưới đây bằng cách đánh dấu X vào ô trống trong bảng có câu trả lời phù hợp với bạn.

1. Em hứng thú với nội dung nào sau đây?

- ☐ - **Nội dung 1:** Tìm hiểu ngập lụt.
- ☐ - **Nội dung 2:** Tìm hiểu về lũ quét.
- ☐ - **Nội dung 3:** Tìm hiểu về hạn hán.

2. Em muốn thực hiện nhiệm vụ nào trong dự án?

- ☐ - Thu thập tài liệu qua các kênh thông tin.
- ☐ - Tổng hợp và viết báo cáo.
- ☐ - Thiết kế sản phẩm bằng bản trình chiếu Powerpoint hoặc trang Web hoặc Poster...
- ☐ - Thuyết trình sản phẩm.
- ☐ - Đưa sản phẩm lên group chung của lớp.
- ☐ - Nhiệm vụ khác (nêu rõ):

3. Khả năng sử dụng công nghệ thông tin của em như thế nào?

(Mức độ 1 – Thành thạo. 2 – Chưa thành thạo. 3 – Không biết)

TT	Nội dung đánh giá	Trả lời		
		1	2	3
1	Khả năng thiết kế bản thuyết trình Powerpoint			
2	Khả năng soạn thảo Word			
3	Khả năng thiết kế Poster, Infographic			
4	Khả năng tìm kiếm thông tin trên mạng			
5	Khả năng phân tích và tổng hợp thông tin			
6	Khả năng thiết kế video			
7	Khả năng hội họa			

PHỤ LỤC 2:

2.1. PHIẾU NHIỆM VỤ HỌC TẬP CỦA CÁC NHÓM

Nhóm 1: Tìm hiểu về ngập lụt ở nước ta

Tên thành viên nhóm và công việc đảm nhiệm:

STT	Tên thành viên	Công việc	Ghi chú
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			

- **Mục tiêu nhiệm vụ nhóm 1:** Tìm hiểu về nơi hay xảy ra ngập lụt, nguyên nhân, hậu quả và giải pháp phòng chống ngập lụt ở nước ta.

- **Nội dung:** Hoàn thành mục tiêu bằng cách giải quyết những nhiệm vụ sau ?

1. Cho biết ở nước ta, ngập lụt thường xảy ra tại những vùng nào?
2. Nêu một số nguyên nhân dẫn đến tình trạng ngập lụt.
3. Ngập lụt gây ra những hậu quả nghiêm trọng gì cho đời sống và sản xuất?
4. Đề xuất một số giải pháp phòng chống ngập lụt ở nước ta.
5. Liên hệ tại Hà Nội nơi em sinh sống.

- **Sản phẩm:** 1 tấm Inforgraphic thiết kế trên Powerpoint, in màu trên khổ A0.

- **Thời gian hoàn thành:** sau 1 tuần nhận dự án.

- **Tài liệu tham khảo:** SGK Địa lí 12 - Bài 15 kết hợp khai thác internet.

PHỤ LỤC 2:

2.2. PHIẾU NHIỆM VỤ HỌC TẬP CỦA CÁC NHÓM

Nhóm 2: Tìm hiểu về lũ quét ở nước ta.

Tên thành viên nhóm và công việc đảm nhiệm:

STT	Tên thành viên	Công việc	Ghi chú
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			

- **Mục tiêu nhiệm vụ nhóm 2:** Tìm hiểu về nơi hay xảy ra lũ quét, thời gian xảy ra, nguyên nhân, hậu quả và giải pháp phòng chống lũ quét ở nước ta.

- **Nội dung:** Hoàn thành mục tiêu bằng cách giải quyết những nhiệm vụ sau ?

1. Cho biết ở nước ta, lũ quét thường xảy ra ở đâu? Thời gian nào?
2. Nêu một số nguyên nhân dẫn đến tình trạng lũ quét.
3. Lũ quét gây ra những hậu quả nghiêm trọng gì cho đời sống và sản xuất những vùng lũ đi qua?
4. Đề xuất một số giải pháp phòng chống lũ quét ở nước ta.

- **Sản phẩm:** 1 video ngắn.

- **Thời gian hoàn thành:** sau 1 tuần nhận dự án.

- **Tài liệu tham khảo:** SGK Địa lí 12 - Bài 15 kết hợp khai thác internet.

PHỤ LỤC 2:

2.3. PHIẾU NHIỆM VỤ HỌC TẬP CỦA CÁC NHÓM

Nhóm 3: Tìm hiểu về hạn hán ở nước ta.

Tên thành viên nhóm và công việc đảm nhiệm:

STT	Tên thành viên	Công việc	Ghi chú
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			

- **Mục tiêu nhiệm vụ nhóm 3:** Tìm hiểu về nơi (thời gian) hay xảy ra hạn hán, nguyên nhân, hậu quả và giải pháp phòng chống hạn hán ở nước ta.

- **Nội dung:** Hoàn thành mục tiêu bằng cách giải quyết những nhiệm vụ sau ?

1. Cho biết ở nước ta, hạn hán thường xảy ra ở đâu? Thời gian nào trong năm?
2. Nêu một số nguyên nhân dẫn đến tình trạng hạn hán.
3. Hạn hán gây ra những hậu quả nghiêm trọng gì cho đời sống và sản xuất?
4. Đề xuất một số giải pháp phòng chống hạn hán ở nước ta.

- **Sản phẩm:** Sơ đồ tư duy vẽ trên khổ Ao.

- **Thời gian hoàn thành:** sau 1 tuần nhận dự án.

- **Tài liệu tham khảo:** SGK Địa lí 12 - Bài 15 kết hợp khai thác internet.

PHỤ LỤC 3:

3.1. PHIẾU ĐÁNH GIÁ THÁI ĐỘ CỦA HỌC SINH

Nhóm:.....**Lớp:**.....**Trường:**.....

Stt	Họ và tên HS	Nhiệm vụ được nhóm phân công	Tiêu chí đánh giá thái độ				Điểm (10)
			Mức độ tham gia hoạt động (2.5đ)	Đóng góp vào công việc chung (2.5đ)	Khả năng lắng nghe, đưa ý kiến (2.5 đ)	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ (2.5 đ)	
1							
2							
3							

Ngày..... tháng.....năm 20...

Nhóm trưởng

PHỤ LỤC 3:

3.2. BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM NHÓM

1. Họ tên người/nhóm đánh giá:.....

2. Nhóm được đánh giá: Nhóm số:- Lớp:; Trường:

3. Nội dung chủ đề:

4. Ngày đánh giá:

5. Đánh giá:

Tiêu chí	Hướng dẫn đánh giá				Cho điểm
	Giỏi (9 - 10đ)	Khá (7 - 8đ)	Trung bình (5 - 6)	Dưới trung bình (<5đ)	
1. Tiến độ thực hiện (10 điểm)					
	- Đảm bảo đúng tiến độ. Nộp sản phẩm đúng thời gian hoặc sớm hơn, không để GV nhắc nhở.	- Tương đối đúng tiến độ. - Nộp sản phẩm đúng thời gian.	- Tương đối đúng tiến độ. - Nộp sản phẩm tương đối đúng thời gian (chậm không quá 2 ngày) tuy nhiên, GV còn phải nhắc nhở.	- Nộp sản phẩm muộn (muộn trên 2 ngày), còn phải để GV nhắc nhở nhiều về tiến độ thực hiện.	
2. Hoạt động nhóm (10 điểm)					
	- Có kế hoạch nhóm rõ ràng. - Phân công nhiệm vụ cụ thể, hợp lý cho từng thành viên.	- Có kế hoạch nhóm rõ ràng. - Phân công nhiệm vụ cụ thể, tương đối	- Có kế hoạch nhóm nhưng chưa rõ ràng. - Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên nhưng - Tham gia	- Có kế hoạch nhóm nhưng rõ ràng. - Phân công nhiệm vụ chưa cụ thể, hợp lý cho từng thành	

Tiêu chí	Hướng dẫn đánh giá				Cho điểm
	Giỏi (9 - 10đ)	Khá (7 - 8đ)	Trung bình (5 - 6)	Dưới trung bình (<5đ)	
	- Tham gia đầy đủ, tích cực của tất cả các thành viên. - Các thành viên nhóm tích cực chủ động hoàn thành nhiệm vụ cá nhân. - Tranh biện, thuyết phục, lắng nghe, chia sẻ và giúp đỡ nhau.	- hợp lí cho từng thành viên. - Tham gia đầy đủ của tất cả các thành viên - Các thành viên nhóm hoàn thành nhiệm vụ cá nhân. - Tranh biện, thuyết phục, lắng nghe, chia sẻ và giúp đỡ nhau.	- đầy đủ, của hầu hết các thành viên trong nhóm. - Các thành viên nhóm tích hoàn thành nhiệm vụ cá nhân nhưng chưa đều - Có sự chia sẻ và giúp đỡ nhau, tuy nhiên, việc tranh biện, thuyết phục chưa thực hiệu quả.	- viên. - Có những thành viên chưa hoàn thành nhiệm vụ cá nhân, ảnh hưởng đến tiến độ của nhóm. - Có sự chia sẻ và giúp đỡ nhau, tuy nhiên, việc tranh biện, thuyết phục chưa thực hiệu quả.	
3. Sản phẩm (10 điểm)					
- Hình thức (20%)	- Đa dạng, đẹp, sáng tạo, ấn tượng. Màu sắc hài hòa	- Hình thức thông dụng. Trình bày đẹp. Màu sắc hài hòa.	- Hình thức thông dụng. Tương đối đẹp, chưa sáng tạo; màu sắc tương đối hài hòa.	- Trình bày đơn điệu, chưa đẹp, thiếu sự sáng tạo; màu sắc chưa hài hòa.	
- Nội dung (80%)	- Cấu trúc nội dung rõ ràng, đầy đủ, logic, có trọng tâm.	- Có cấu trúc nội dung tương đối rõ ràng.	- Cấu trúc không rõ ràng. Các vấn đề trình bày dàn trải, chưa	- Không rõ cấu trúc. Nội dung nghèo nàn, thiếu nhiều nội	

Tiêu chí	Hướng dẫn đánh giá				Cho điểm
	Giỏi (9 - 10đ)	Khá (7 - 8đ)	Trung bình (5 - 6)	Dưới trung bình (<5đ)	
	- Đảm bảo đầy đủ các nội dung mà nhiệm vụ đề ra, trình bày rõ ràng, sâu sắc; có tính mới. Đề xuất được các giải pháp mới, có tính thực tiễn, khả thi, phù hợp với đối tượng HS. - Các thông tin về con số, hình ảnh minh họa đầy đủ, phù hợp, có tính cập nhật làm nổi bật nội dung.	- Đảm bảo đầy đủ các nội dung; từng nội dung trình bày khá rõ ràng, đầy đủ. Đề xuất được một số giải pháp có tính thực tiễn. - Các thông tin về con số, hình ảnh minh họa khá đầy đủ, phù hợp, có số liệu mới.	- có trọng tâm. - Đảm bảo tương đối đầy đủ các nội dung, từng nội dung trình bày tương đối đầy đủ, tuy nhiên chưa đề xuất được giải pháp mới, hoặc giải pháp không phù hợp... - Các thông tin về con số, hình ảnh minh họa chưa phù hợp..	- dung quan trọng. - Nội dung còn thiếu so với mục tiêu nhiệm vụ đề ra. Từng nội dung trình bày sơ sài. Không đề xuất được giải pháp mới phù hợp với đối tượng HS. - Các thông tin về con số, hình ảnh minh họa ít, chưa phù hợp.	
Tổng điểm (10 điểm) = (10% điểm mục 1 + 20% điểm mục 2 + 70% điểm mục 3)					

PHỤ LỤC 4:

BÀI KIỂM TRA

- Câu 1. Hai vấn đề quan trọng nhất trong bảo vệ môi trường ở nước ta là
- A. mất cân bằng sinh thái môi trường và ô nhiễm môi trường.
 - B. ô nhiễm môi trường và suy thoái tài nguyên thiên nhiên.
 - C. ô nhiễm môi trường tự nhiên ở cả thành thị và nông thôn.
 - D. mất cân bằng sinh thái môi trường thành thị và ven biển.
- Câu 2: Biểu hiện của tình trạng mất cân bằng sinh thái môi trường là
- A. ô nhiễm không khí và tiếng ồn ở thành phố.
 - B. ô nhiễm đất, nước ở nhiều vùng nông thôn.
 - C. bão biển, lũ lụt, hạn hán ngày càng gia tăng.
 - D. ô nhiễm nghiêm trọng ở vùng đông dân cư.
- Câu 3: Ngập lụt ở nước ta chủ yếu xảy ra ở
- A. đồi trung du.
 - B. đồng bằng.
 - C. ven biển.
 - D. vùng núi.
- Câu 4: Vùng chịu lụt úng nghiêm trọng nhất ở nước ta là đồng bằng
- A. sông Hồng.
 - B. duyên hải Bắc Trung Bộ.
 - C. sông Cửu Long.
 - D. duyên hải Nam Trung Bộ.
- Câu 5: Lũ quét trên lãnh thổ nước ta chủ yếu xảy ra ở
- A. đồi trung du.
 - B. đồng bằng.
 - C. ven biển.
 - D. vùng núi.
- Câu 6: Lượng nước thiếu hụt vào mùa khô ở miền Nam nhiều hơn miền Bắc, là do
- A. thiếu các công trình thủy lợi.
 - B. thiếu các hồ tích trữ nước.
 - C. mùa khô khắc nghiệt hơn.
 - D. ít kinh nghiệm phòng khô hạn.
- Câu 7: Biện pháp nào sau đây là chủ yếu để phòng chống hạn hán lâu dài ở nước ta?
- A. Bảo vệ và trồng mới rừng ở đồi núi.
 - B. Xây dựng các công trình thủy lợi hợp lý.
 - C. Hạn chế dòng chảy mặt, chống xói mòn.
 - D. Gây mưa nhân tạo trên diện tích rộng.
- Câu 8: Nhận định nào dưới đây **không** đúng về mùa bão ở nước ta?
- A. Bắt đầu từ tháng 6 và kết thúc vào tháng 11.
 - B. Tập trung nhiều nhất vào tháng 9 hàng năm.
 - C. Trung bình mỗi năm có 8 – 10 cơn bão đổ bộ.
 - D. Mùa bão diễn ra chậm dần từ Bắc vào Nam.
- Câu 9: Vùng nào sau đây ở nước ta chịu ảnh hưởng mạnh nhất của bão?
- A. Ven biển.
 - B. Ven biển Trung Bộ.
 - C. Cửa sông.
 - D. Ven biển Bắc Bộ.
- Câu 10: Để giảm thiểu thiệt hại của bão ở vùng ven biển nước ta, biện pháp lâu dài là
- A. dự đoán chính xác hướng di chuyển của bão.
 - B. khẩn trương sơ tán dân cư khi có bão mạnh.

C. trồng rừng đầu nguồn và củng cố đê ven biển.

D. đưa tàu vào bờ hoặc tìm nơi trú ẩn an toàn.

PHỤ LỤC 5: PHIẾU ĐIỀU TRA KHẢO SÁT

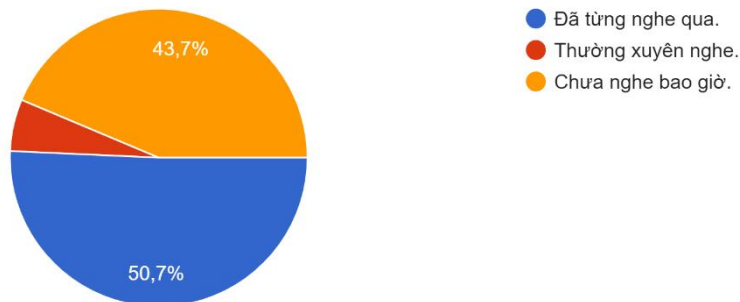
5.1. Phiếu điều tra khảo sát trước khi áp dụng sáng kiến kinh nghiệm DÀNH CHO HỌC SINH

- Địa chỉ: <https://tinyurl.com/vmsfxcz>

- Kết quả các câu hỏi điều tra đạt được như sau:

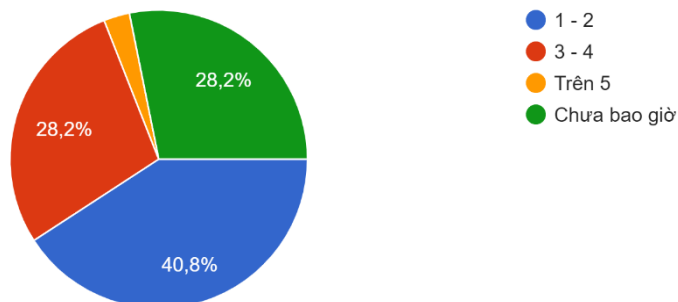
Em đã từng nghe đến phương pháp dạy học dự án chưa?

71 câu trả lời



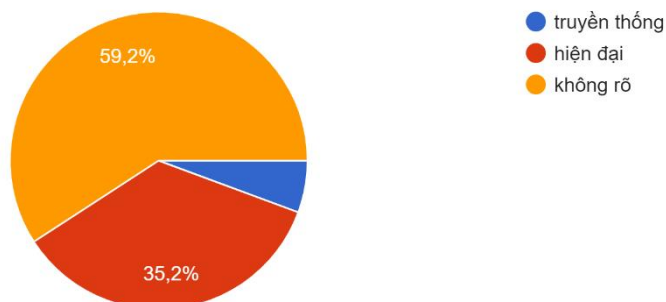
Em đã từng thực hiện bao nhiêu dự án học tập Địa lí trong một năm?

71 câu trả lời



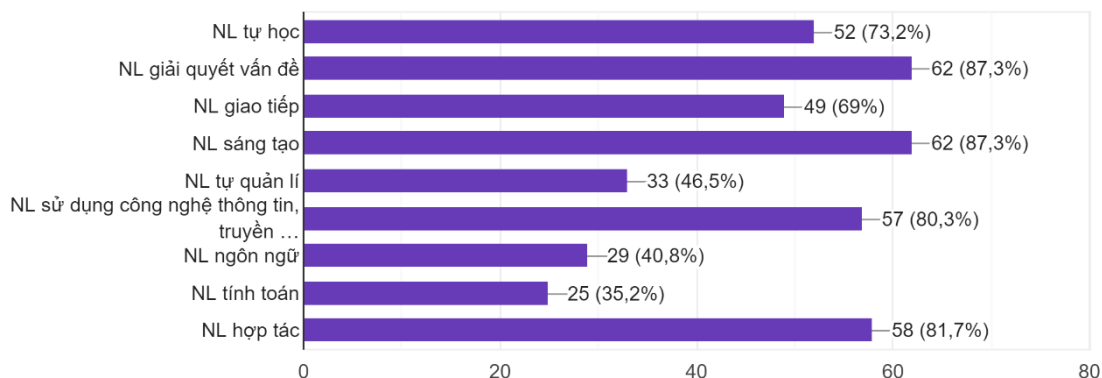
Theo em, dạy học theo dự án là một phương pháp dạy học

71 câu trả lời



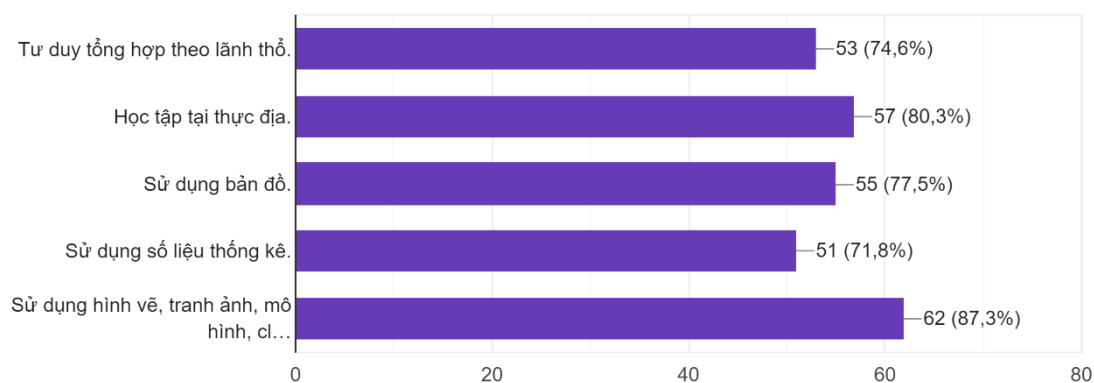
Khi học tập Địa lí 12 em muốn hình thành và phát triển những năng lực (NL) chung nào? (có thể chọn nhiều đáp án)

71 câu trả lời



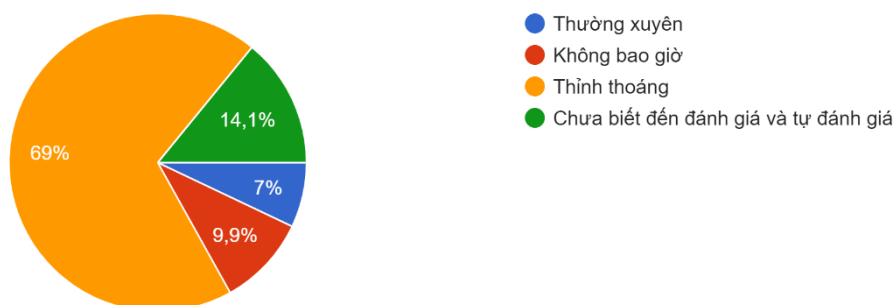
Khi học tập Địa lí 12 em muốn hình thành và phát triển những năng lực (NL) riêng nào? (có thể chọn nhiều đáp án)

71 câu trả lời



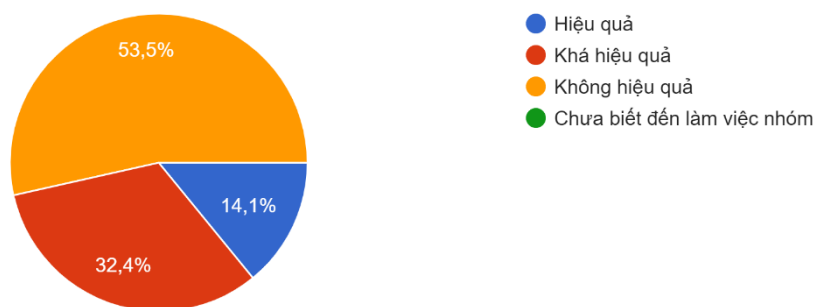
Em có thường xuyên đánh giá bạn, được bạn đánh giá về quá trình và kết quả học tập trong các giờ học Địa lí không?

71 câu trả lời



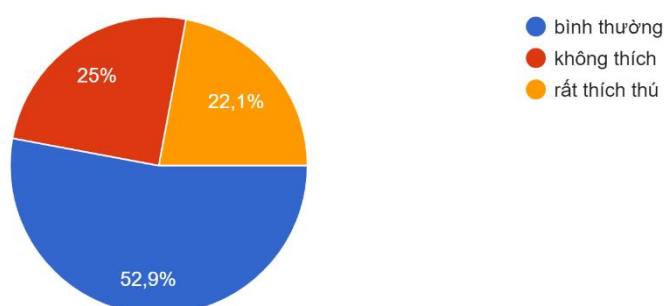
Kĩ năng làm việc nhóm của bản thân em ở mức nào?

71 câu trả lời



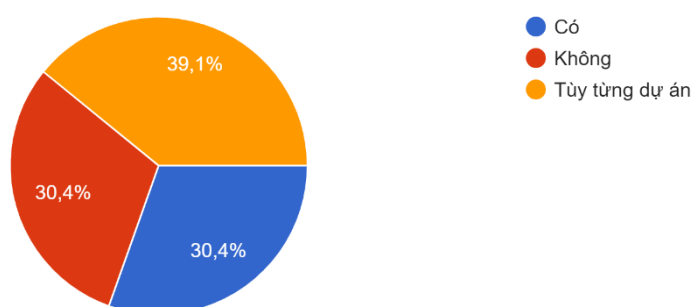
Khi được học tập theo phương pháp dạy học theo dự án, em thấy

68 câu trả lời



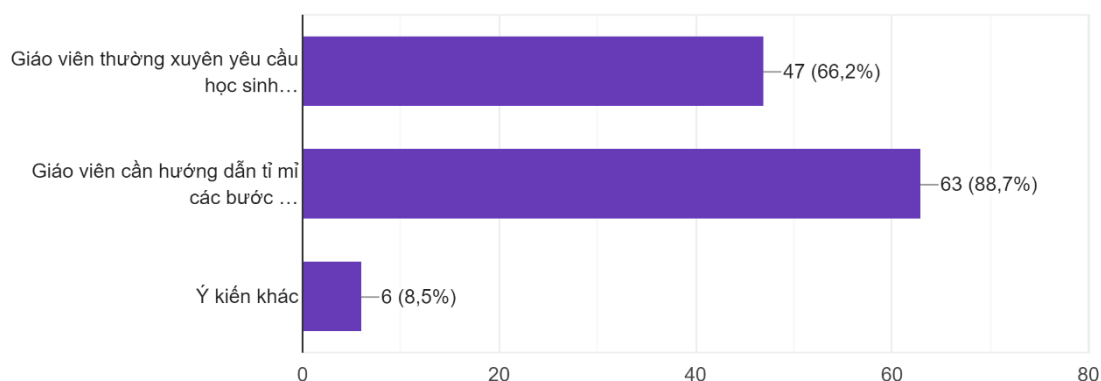
Những dự án em đã từng tham gia có cho phép một sự học tập tích cực không?

69 câu trả lời



Theo em, giáo viên cần phải làm gì để học sinh biết cách thực hiện nhiệm vụ học tập theo hình thức dự án và thích thú với hình thức học tập này?

71 câu trả lời



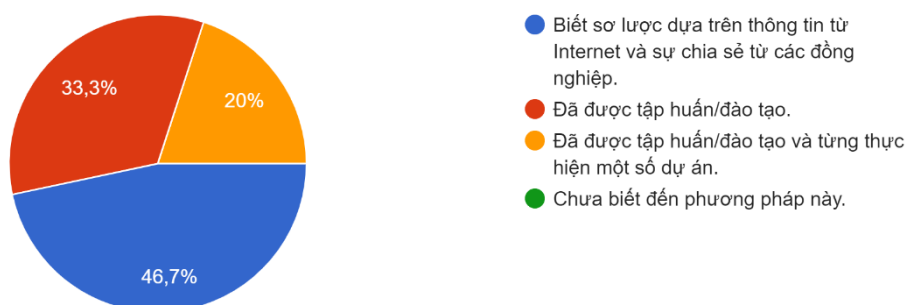
DÀNH CHO GIÁO VIÊN

- Địa chỉ <https://tinyurl.com/uruwod2>

- Kết quả:

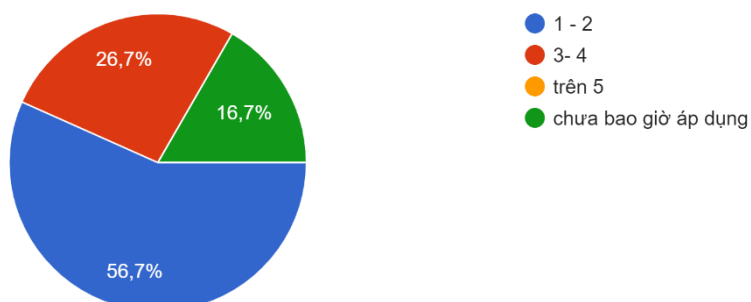
Quý thầy/cô đã tiếp cận phương pháp dạy học dự án chưa?

30 câu trả lời



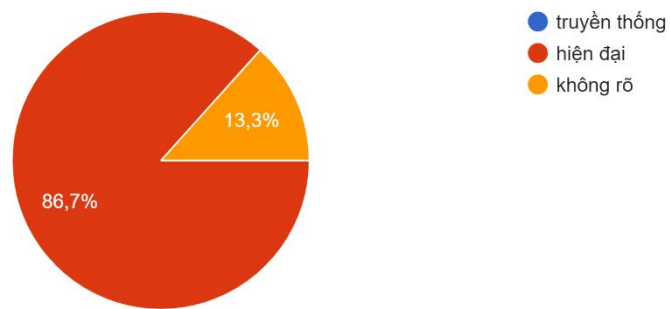
Trong năm học vừa qua, quý thầy/cô đã thực hiện bao nhiêu lần áp dụng phương pháp dạy học theo dự án?

30 câu trả lời



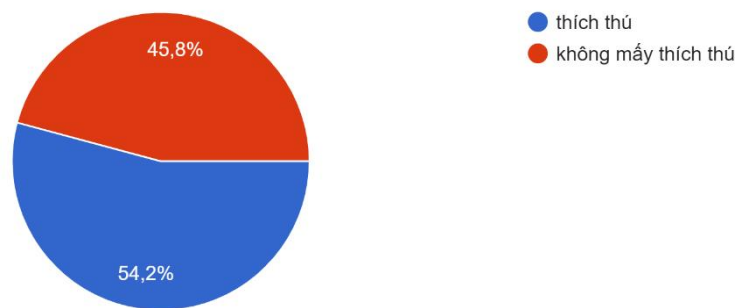
Theo thầy (cô), dạy học theo dự án là một phương pháp dạy học

30 câu trả lời



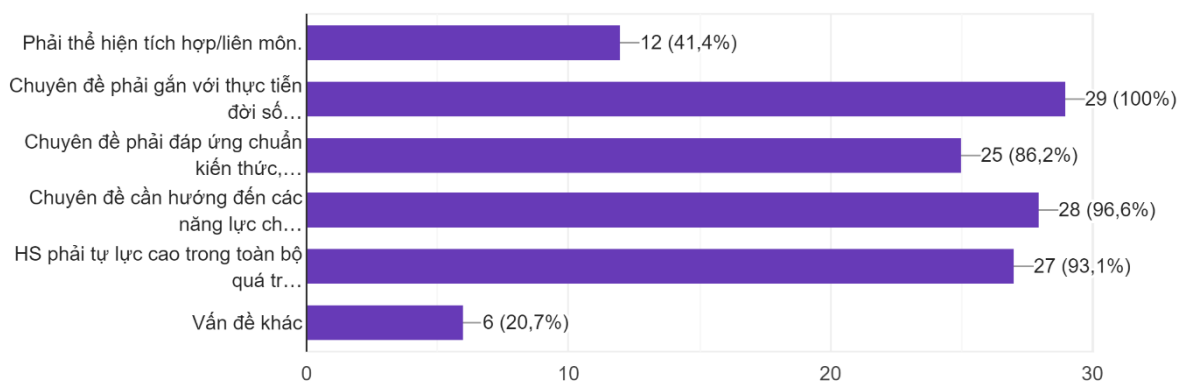
Với mỗi một dự án học tập thầy (cô) đưa ra, học sinh tỏ ra

24 câu trả lời



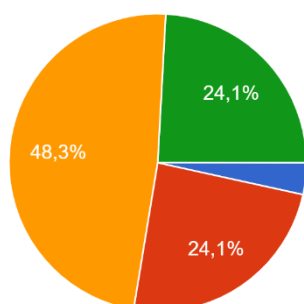
Khi xây dựng dự án học tập cho học sinh, theo quý thầy/cô cần quan tâm vấn đề nào sau đây? (có thể chọn nhiều đáp án)

29 câu trả lời



Xây dựng một dự án có cấu trúc gồm mấy phần?

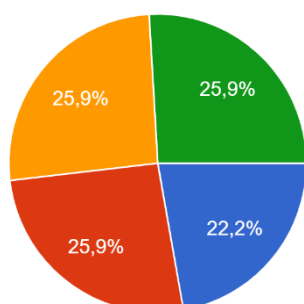
29 câu trả lời



- 3 phần: mục tiêu, nội dung dự án và đánh giá.
- 4 phần: mục tiêu, nội dung, mô tả mức độ nhận thức và năng lực, thiết kế tiến trình.
- 5 phần: mục tiêu, nội dung, mô tả mức độ nhận thức và năng lực, thiết kế tiến trình, đánh giá.
- 6 phần: mục tiêu, nội dung, mô tả mức độ nhận thức và năng lực, thiết kế tiến trình, đánh giá.

Thầy (cô) thấy khó nhất khi hướng dẫn HS thực hiện bước nào của dự án?

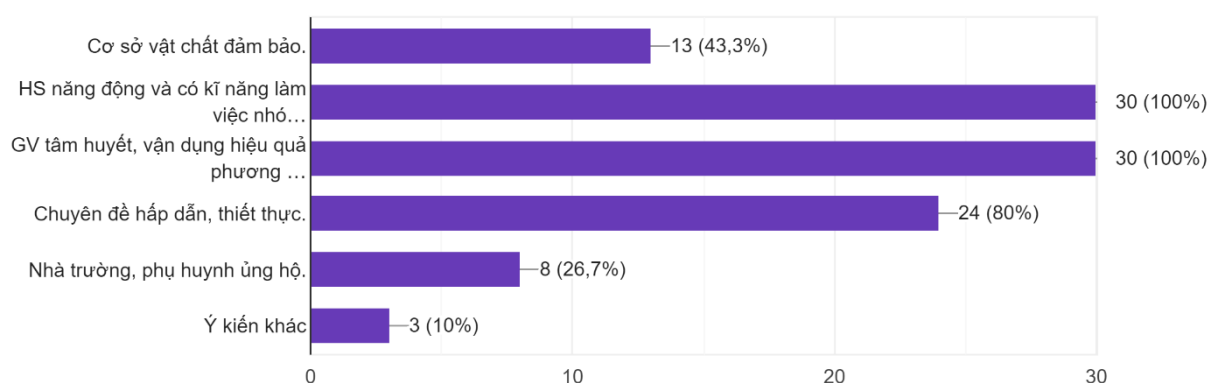
27 câu trả lời



- Xây dựng kế hoạch dự án
- Thực hiện dự án – Thiết kế sản phẩm
- Giới thiệu sản phẩm
- Đánh giá dự án

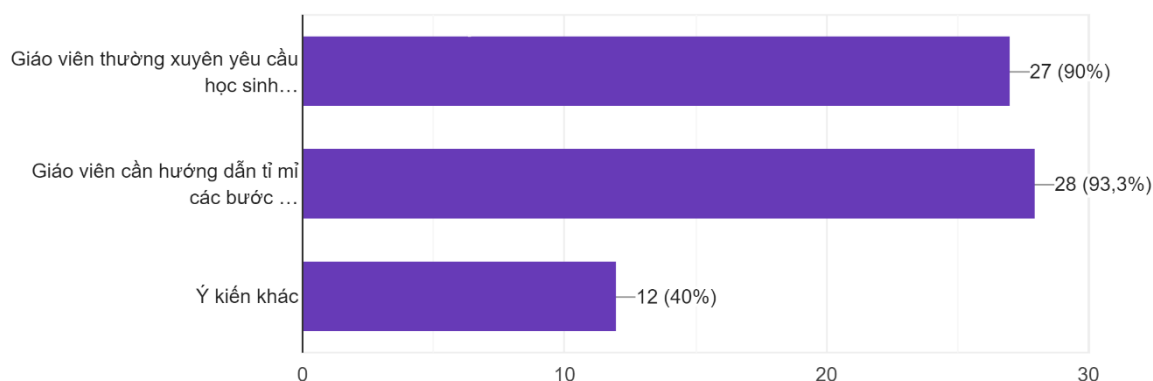
Điều kiện để sử dụng DHDA trong dạy học một cách hiệu quả: (có thể chọn nhiều đáp án)

30 câu trả lời



Theo thầy (cô), GV cần phải làm gì để HS biết cách thực hiện nhiệm vụ học tập theo hình thức dự án và thích thú với hình thức học tập này?

30 câu trả lời



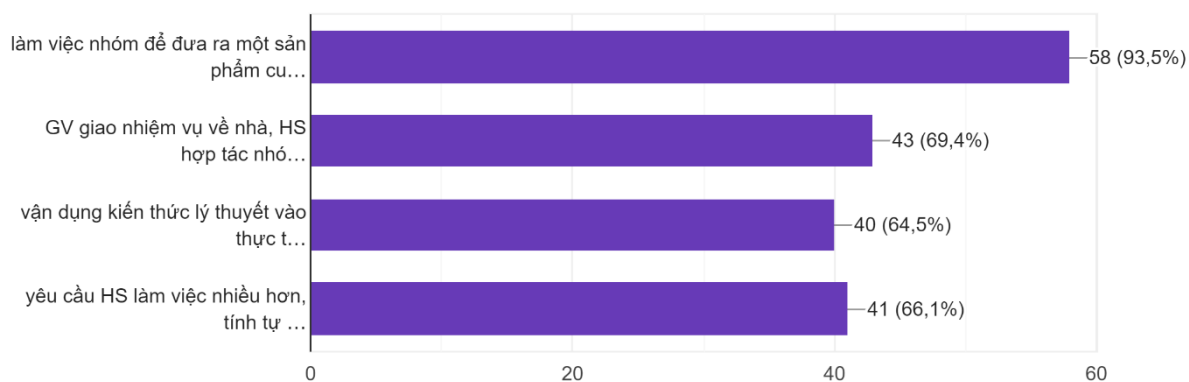
5.2. Phiếu điều tra khảo sát sau khi áp dụng sáng kiến kinh nghiệm *DÀNH CHO HỌC SINH*

- Địa chỉ: <https://tinyurl.com/w7lq9q5>

- Kết quả:

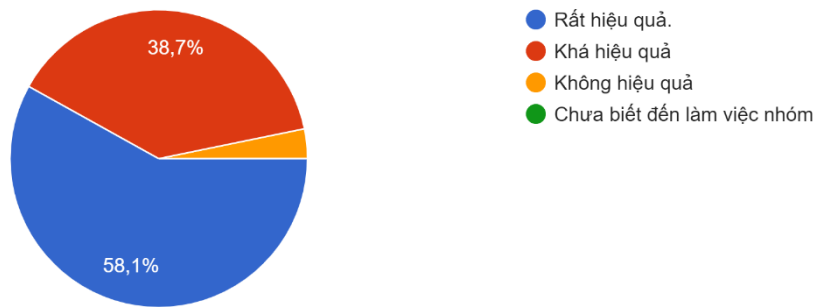
Theo em dạy học theo dự án là: (có thể chọn nhiều đáp án) tiêu đề

62 câu trả lời



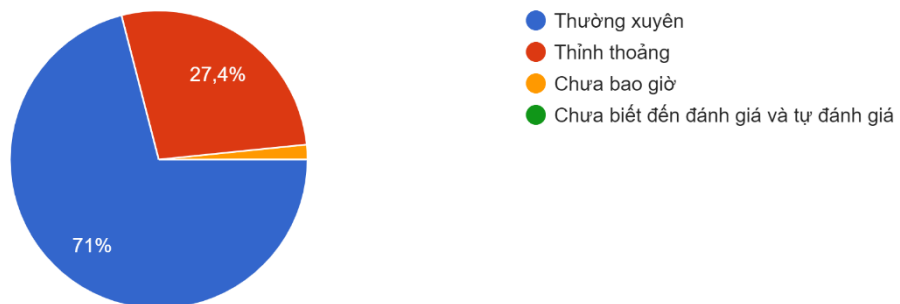
Kĩ năng làm việc nhóm, hợp tác giải quyết vấn đề của bản thân em trong dự án ở mức nào?

62 câu trả lời



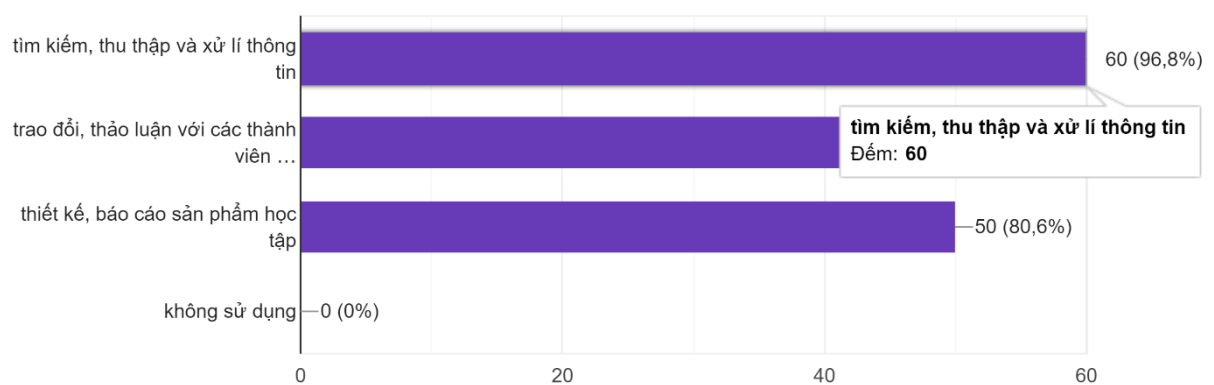
Em có quan tâm, tham gia đánh giá bạn, được bạn đánh giá về quá trình hoạt động và hình thành sản phẩm học tập trong dự án không?

62 câu trả lời



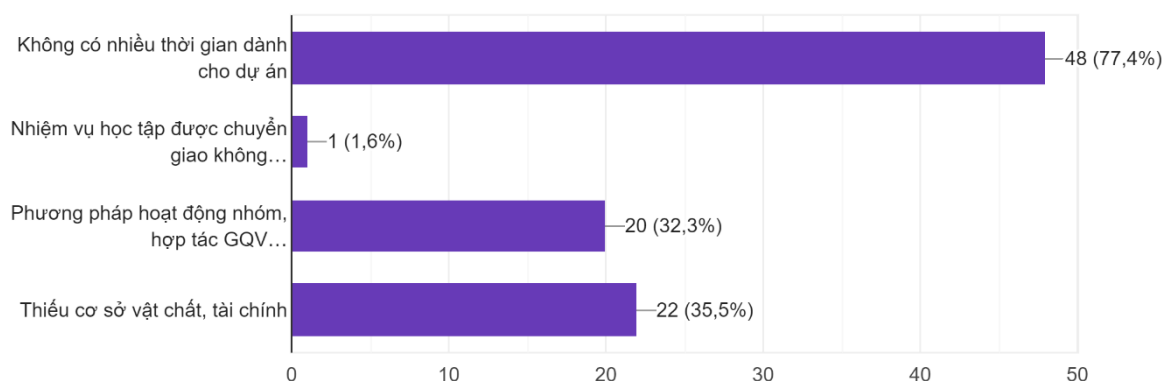
Trong dự án, em đã sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông với mục đích (có thể chọn nhiều đáp án)

62 câu trả lời



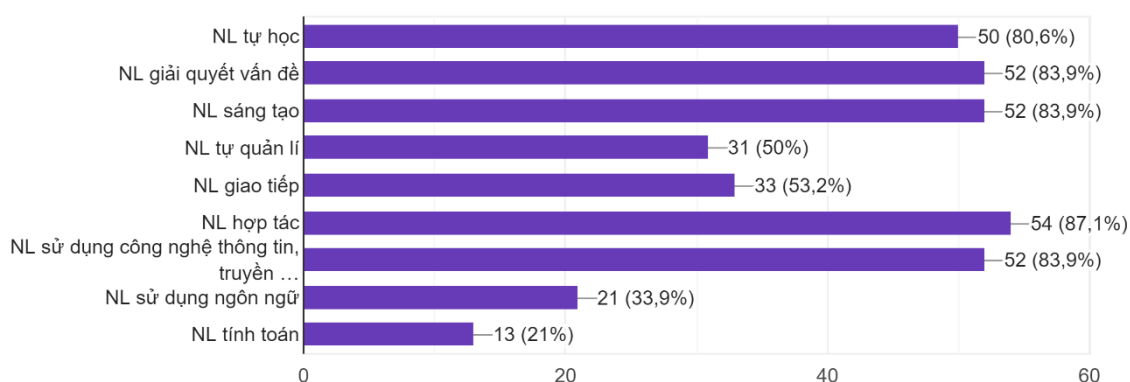
Những khó khăn gặp phải khi em thực hiện các dự án học tập: (có thể chọn nhiều đáp án)

62 câu trả lời



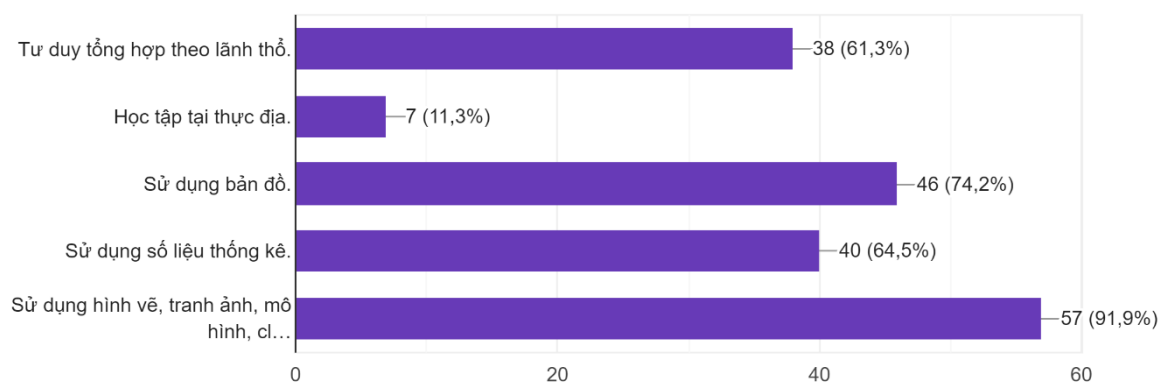
Sau khi thực hiện dự án, em thấy năng lực (NL) chung nào của mình có thể được hình thành và phát triển? (có thể chọn nhiều đáp án)

62 câu trả lời



Sau khi thực hiện dự án, em thấy năng lực riêng nào của mình có thể được hình thành và phát triển? (có thể chọn nhiều đáp án)

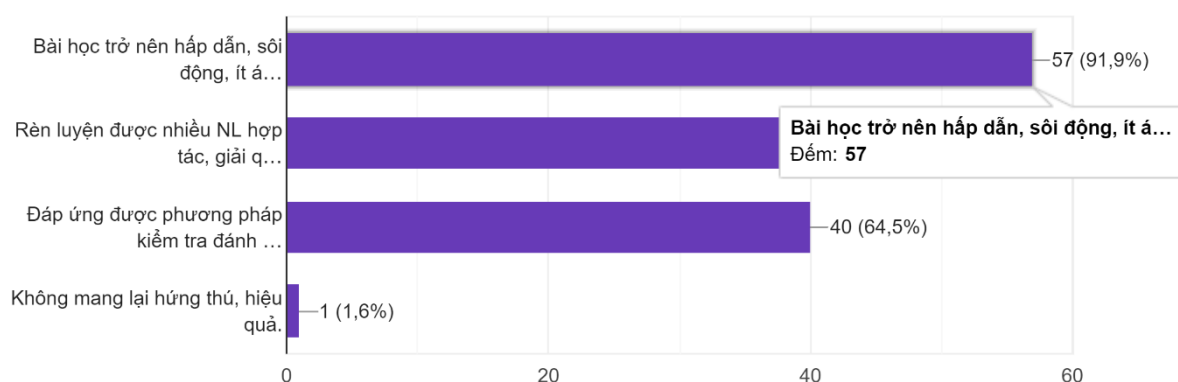
62 câu trả lời



Sau khi kết thúc dự án học tập, em thu được những kết quả nào: (có thể chọn nhiều đáp án)
62 câu trả lời



Bài học Địa lí được xây dựng dưới dạng chuyên đề và tổ chức học tập theo phương pháp dự án có tác dụng: (có thể chọn nhiều đáp án)
62 câu trả lời



Học tập Địa lí qua các dự án có giúp em chủ động, tự tin trong kiểm tra, hoặc kì thi THPT Quốc gia không?
62 câu trả lời

